

Bản án số: 01/2024/HS-ST  
Ngày: 04-01-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Út Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Triệu Xuân Nguyên

Bà Hà Kiều Diễm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thùy Chung - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Thiêm Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Lý Đình S** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 22 tháng 02 năm 1979 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn K, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Lý Văn L**, sinh năm 1955 và bà **Lý Thị M**, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là **Lý Thị P**, sinh năm 1977 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 11/8/2023 đến ngày 17/8/2023 thì chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Sầm Đức T** - Trợ giúp viên pháp lý **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B**. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 11/8/2023 tại thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Công an xã Đ đang thực hiện nhiệm vụ thì phát hiện lập biên bản sự việc đối với Lý Đình S đang một mình điều khiển xe mô tô BKS 11B1 - 559.17 theo hướng thôn Bản Duôi đi thôn P có biểu hiện vi phạm pháp luật tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra thu giữ tại nếp gấp ống quần bên phải đang mặc của S 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng (loại giấy ăn) bên trong được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất dạng cục, bột màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1), S khai là ma túy và tạm giữ 01 xe mô tô.

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 17/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của S tại thôn K, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của S.

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 11/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành mở, đóng niêm phong và cân xác định khối lượng số chất trắng dạng cục, bột trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 thu được của S cân riêng số chất màu trắng dạng cục và bột có khối lượng 0,11g (không phẩy một gam) được niêm phong trong phong bì ký hiệu S1 để gửi đi giám định. Số vật chứng còn lại gồm 01 phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong, giấy gói cũ cho vào phong bì mới niêm phong ký hiệu S2.

Tại Kết luận giám định số 266/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục, bột trong phong bì niêm phong ký hiệu S1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,11g (không phẩy một gam). Sau giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu S1 còn lại 0,08g (không phẩy không tám gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T150 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra Lý Đình S khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 11/8/2023, S điều khiển xe mô tô từ nhà ở thôn K, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng sang xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để ăn cưới. Khi đi đến Khu A, xã B thì S gặp 01 (một) người đàn ông tên C (S không biết họ, tên thật, địa chỉ ở đâu) là người nghiện quen biết nhau trước đó, S hỏi mua ma túy thì C nói đưa tiền để C đi lấy, sau đó S đưa cho C số tiền 150.000đ. C cầm tiền đi bộ ra Khu C, xã B để tìm mua ma túy, còn S đứng chờ ở Khu AB, được khoảng 20 phút sau thì C quay lại và đưa cho S 01 gói nhỏ ma túy. Sau khi mua được ma túy thì S trích một ít chất ma túy ra để sử dụng bằng hình thức tiêm chích (tiêm chích trực tiếp vào cơ thể), số ma túy còn lại Sính cất giấu trong ống quần bên phải đã gấp sẵn lên, rồi tiếp tục đi ăn cưới. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày sau khi ăn cưới xong khi S đang trên đường về nhà khi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn P, xã Đ thì bị Cơ quan Công an phát hiện lập biên bản.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS-NS, ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Lý Đình S về tội: “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Lý Đình S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (**H**) hoàn lại sau khi giám định, giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ có trong các phong bì niêm phong ký hiệu T150, S2.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về xử lý vật chứng. Đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo **Lý Đình S** khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 11/8/2023, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy (Heroine) có khối lượng 0,11 gam (không phải một một gam) trên người mục đích sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy **Công an huyện N**, tỉnh Bắc Kạn phối hợp với **Công an xã Đ** phát hiện lập biên bản sự việc, tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 13 giờ 30 phút, ngày 11/8/2023; biên bản khám xét lập hồi 17 giờ 40 phút, ngày 17/8/2023; biên bản mở đóng niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và gửi mẫu giám định ngày 11/8/2023; phù hợp với Kết luận giám định số 266/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B**; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của **Lý Đình S** đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

#### **Điều luật có nội dung:**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

*c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, bị cáo đã nghiện ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,11 gam (không phải một một gam) ma túy (Heroine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo có ông nội là **Lý Văn C1** được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Bằng khen vì đã có thành tích, góp công, góp sức trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Số ma túy (Heroine) hoàn lại sau khi giám định, giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô BKS 11B1 - 559.17 kèm theo 01 chìa khóa xe và 01 đăng ký xe mô tô, xe gắn máy bị tạm giữ. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh **Lý Liên T1**, sinh năm 2000, trú tại **thôn K, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng**. Việc trả lại chiếc xe là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông theo bị cáo khai nhận là người đã nhận tiền của bị cáo để đi mua giúp ma túy, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh **Lý Liên T1** đã cho bị cáo mượn xe, anh **T1** không biết việc bị cáo đã dùng vào việc đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh **T1** là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Lý Đình S** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2023 đến ngày 17/8/2023.

**2.** Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: “T150; Mẫu hoàn trả vụ: **Lý Đình S** (1979), tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Giấy gói cũ thu giữ của **Lý Đình S** và phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu A1 được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu S2.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).*

**3.** Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**4.** Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Út Lê**